

	CÔNG TY CỔ PHẦN - TỔNG CÔNG TY NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522 Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com.
---	---



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
24/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,87 - 6,97	0,02 - 0,06	0,45 - 0,52
		Dĩ An 2	6,85 - 6,88	0,08 - 0,1	0,46 - 0,52
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 - 6,97	0,19 - 0,24	0,58 - 0,63
	CNCN Nam Tân Uyên		7,01 - 7,06	0,21 - 0,24	0,61 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,52 - 7,57	0,07 - 0,08	0,4 - 0,42
	CNCN Thủ Dầu Một		7,21 - 7,24	0,34 - 0,48	0,38 - 0,43
25/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,87 - 6,95	0,01 - 0,05	0,46 - 0,52
		Dĩ An 2	6,83 - 6,85	0,1 - 0,11	0,42 - 0,46
	CNCN Khu Liên Hợp		6,94 - 7,02	0,18 - 0,22	0,46 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,96 - 7,01	0,18 - 0,26	0,56 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,55 - 7,61	0,06 - 0,12	0,42 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,19 - 7,21	0,62 - 0,65	0,44 - 0,48
26/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,93 - 6,97	0,02 - 0,05	0,46 - 0,48
		Dĩ An 2	6,82 - 6,84	0,1 - 0,14	0,4 - 0,45
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,05	0,17 - 0,22	0,52 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,96 - 7,02	0,18 - 0,25	0,56 - 0,67
	CNCN Chơn Thành		7,56 - 7,58	0,07 - 0,13	0,44 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		7,28 - 7,38	0,22 - 0,25	0,38 - 0,42

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
27/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,93 - 6,97	0,01 - 0,05	0,5 - 0,55
		Dĩ An 2	6,84 - 6,86	0,09 - 0,11	0,42 - 0,57
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,05	0,18 - 0,23	0,51 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,96 - 6,98	0,18 - 0,25	0,54 - 0,61
	CNCN Chơn Thành		7,66 - 7,67	0,05 - 0,1	0,42 - 0,5
	CNCN Thủ Dầu Một		7,31 - 7,35	0,35 - 0,45	0,42 - 0,45
28/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,92 - 6,95	0,01 - 0,05	0,45 - 0,51
		Dĩ An 2	6,82 - 6,84	0,08 - 0,01	0,46 - 0,49
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 - 7,02	0,18 - 0,24	0,55 - 0,63
	CNCN Nam Tân Uyên		6,95 - 6,97	0,19 - 0,21	0,52 - 0,57
	CNCN Chơn Thành		7,52 - 7,63	0,07 - 0,1	0,41 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		7,31 - 7,34	0,45 - 0,6	0,38 - 0,42
29/07/2023	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,92 - 7,02	0,01 - 0,05	0,45 - 0,51
		Dĩ An 2	6,85 - 6,89	0,08 - 0,09	0,47 - 0,49
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 - 7,05	0,18 - 0,22	0,55 - 0,63
	CNCN Nam Tân Uyên		6,96 - 7,02	0,18 - 0,24	0,52 - 0,57
	CNCN Chơn Thành		7,61 - 7,64	0,05 - 0,09	0,42 - 0,48
	CNCN Thủ Dầu Một		7,31 - 7,34	0,35 - 0,46	0,38 - 0,43